

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST

Ngày 15- 4 - 2025

*V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tổng Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Thẩm

Ông Vũ Văn Thoá

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan - Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt:
TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham
gia phiên tòa:** Bà Lê Huyền Diệu - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa
xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số:
07/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2025/QĐXXST-
HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2025/
QĐST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị [Nguyễn Thị Thu H](#), sinh năm 1988

Địa chỉ: [Số nhà A, ngõ A, đường H, khu phố C, phường B, thị xã B, Thanh
Hóa](#) (có mặt)

Bị đơn: Anh [Phạm Ngọc T](#), sinh năm 1986

Địa chỉ: [Số nhà A, ngõ A, đường H, khu phố C, phường B, thị xã B, Thanh
Hóa](#) (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/02/2025 nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Thu H](#) trình
bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh [Phạm Ngọc T](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được sự đồng ý của hai bên gia đình. Vợ chồng đăng ký kết hôn tại [UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) năm 2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hoà thuận với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung và mạnh ai người đẩy sống, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay thực sự vợ chồng không còn tình cảm và không còn khả năng đoàn tụ nên chị làm đơn đề nghị TAND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Phạm Ngọc T](#).

- Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: cháu đầu tên là [Phạm Hà P](#) (nữ) sinh ngày 02/12/2011, cháu thứ hai tên là [Phạm Hà A](#) (nữ) sinh ngày 01/01/2015. Khi ly hôn chị xin được nuôi cả hai cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động và chị không yêu cầu anh [Phạm Ngọc T](#) phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 21/02/2025 anh [Phạm Ngọc T](#) trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị [Nguyễn Thị Thu H](#) được [UBND phường B, thị xã B](#) cấp giấy chứng nhận kết hôn. Trước khi kết hôn vợ chồng tự tìm hiểu nhau, được sự nhất trí của hai bên gia đình và có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hoà hợp tính cách và lối sống. Trong mắt chị [H](#) bản thân anh còn nhiều khiếm khuyết không đáp ứng được những kỳ vọng của chị [H](#), anh đang cố gắng hoàn thiện bản thân mình hơn để làm hài lòng vợ nhưng không được ghi nhận. Từ đó tình cảm vợ chồng ngày một giảm sút. Bản thân anh thì luôn yêu thương vợ con, nhưng chị [H](#) vẫn gọi đó là chưa đủ, chính vì vậy vợ chồng luôn bất đồng quan điểm về mọi vấn đề trong cuộc sống. Nay chị [H](#) làm đơn xin ly hôn, anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên anh tha thiết xin được đoàn tụ, không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung: cháu đầu tên là [Phạm Hà P](#) (nữ) sinh năm 2011, cháu thứ hai tên là [Phạm Hà A](#) (nữ) sinh năm 2015. Nếu trường hợp phải ly hôn anh không muốn việc ly hôn xáo trộn cuộc sống ảnh hưởng tâm lý tình cảm của các cháu nên anh nhất trí giao cả 2 cháu cho chị [H](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị [H](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng của anh.

- Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 25/02/2025 ông [Nguyễn Văn L](#) trưởng [khu phố C, phường B, thị xã B](#) cung cấp: Vợ chồng anh [Phạm Ngọc T](#) và chị [Nguyễn Thị Thu H](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung, một cháu hiện nay đang học lớp 8, còn một cháu học lớp 4. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn như thế nào

chính quyền địa phương không nắm rõ vì anh [T](#), chị [H](#) không báo cáo chính quyền địa phương và cũng không đề nghị địa phương hoà giải về mâu thuẫn vợ chồng.

Nay chị [H](#) làm đơn ly hôn, ông đề nghị Toà án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho đương sự.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 27/02/2025 Toà án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tuy nhiên, tại buổi hoà giải các bên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết vụ án, chị [H](#) cương quyết xin ly hôn. Anh [T](#) đề nghị Toà án cho anh thêm thời gian để chị [H](#) nhìn nhận lại mọi vấn đề, để anh có cơ hội thay đổi bản thân.

Ngày 07/3/2025 chị [H](#) có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Chị [H](#) cho rằng từ ngày hoà giải (ngày 27/02/2025) đến nay vợ chồng tuy sống chung cùng nhà nhưng không nói chuyện với nhau, mà cuộc sống cứ tiếp diễn như vậy chị cảm thấy rất mệt mỏi, áp lực nên chị làm đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải mà đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị [Nguyễn Thị Thu H](#) có mặt và anh [Phạm Ngọc T](#) vắng mặt, nên Toà án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị Thu H](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị Thu H](#) được ly hôn với anh [Phạm Ngọc T](#).

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Phạm Hà P](#) (nữ) sinh ngày 02/12/2011 cho chị [Nguyễn Thị Thu H](#) trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu [Phạm Hà A](#) (nữ) sinh ngày 01/01/2015 cho anh [Phạm Ngọc T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản: Vợ chồng không đề nghị Toà án giải quyết.

* Về án phí: Đề nghị buộc chị [Nguyễn Thị Thu H](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu đương sự và của Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Nguyễn Thi Thu H](#) khởi kiện yêu cầu TAND thị xã Bìm Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Phạm Ngọc T](#). Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”;

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [phường B, thị xã B](#), vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bìm Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự;

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên toà anh [Phạm Ngọc T](#) vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh [Phạm Ngọc T](#).

[2] Về yêu cầu của đương sự HĐXX thấy:

[2.1] Về hôn nhân: Chị [Nguyễn Thi Thu H](#) và anh [Phạm Ngọc T](#) kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại [UBND phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị [H](#) trình bày nguyên nhân vì không hoà hợp tính cách và lối sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không còn tôn trọng nhau, cuộc sống vợ chồng không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh [Phạm Ngọc T](#). Về phía anh [T](#) trình bày tại bản tự khai và tại buổi hoà giải cũng thấy mình có những khuyết điểm nhất định nhưng anh đang cố gắng khắc phục và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con cái nên người.

HĐXX thấy, kể từ ngày Toà án thụ lý (06/02/2025) đến nay đã hơn 2 tháng, chị [H](#) và anh [T](#) mặc dù ở cùng nhà nhưng theo chị [H](#) hai bên không nói chuyện với nhau, mà cuộc sống nếu cứ tiếp diễn chị cảm thấy rất mệt mỏi, áp lực, anh [T](#) cho rằng mình còn nhiều khiếm khuyết không đáp ứng được những kỳ vọng của chị [H](#), bản thân anh đang cố gắng hoàn thiện bản thân mình hơn để làm hài lòng vợ nên anh tha thiết xin được đoàn tụ.

Tại đơn đề nghị ngày 14/3/2025 và tại phiên toà chị [H](#) cho rằng việc sống trong một nhà mà không khí gia đình ngột ngạt, khiến bản thân chị không ổn định tinh thần công tác và các con cũng bị ảnh hưởng trong quá trình học tập, chị mong muốn Toà án giải quyết rút điểm vì lý do chị đã làm đơn không hoà giải và mâu thuẫn của vợ chồng cũng không thể hoà giải

nên chị đề nghị giải quyết ly hôn nhằm ổn định tinh thần cho chị yên tâm công tác để nuôi các con ăn học. Như vậy, việc chị [H](#) cương quyết xin ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên chấp nhận cho chị [Nguyễn Thị Thu H](#) ly hôn với anh [Phạm Ngọc T](#) là phù hợp.

[2.2] Về con cái: Vợ chồng có 02 con chung: cháu đầu tên là [Phạm Hà P](#) (nữ) sinh ngày 02/12/2011, cháu thứ hai tên là [Phạm Hà A](#) (nữ) sinh ngày 01/01/2015. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà chị [H](#) xin được nuôi cả hai cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động và chị không yêu cầu anh [Phạm Ngọc T](#) phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai anh [T](#) trình bày: Nếu trường hợp phải ly hôn anh không muốn việc ly hôn xáo trộn cuộc sống ảnh hưởng tâm lý tình cảm của các cháu nên anh nhất trí giao cả 2 cháu cho chị [H](#) trực tiếp nuôi dưỡng. Do chị [H](#) không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng theo khả năng của anh. Tại buổi hoà giải anh đề nghị Toà án giải quyết mỗi người nuôi một cháu theo nguyện vọng của các cháu.

HĐXX thấy, Hiện nay chị [H](#) đang làm giáo viên thu nhập bình quân mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng, anh [T](#) công tác tại [công ty X](#), theo chị [H](#) khai thu nhập bình quân của anh [T](#) khoảng 10 đến 11 triệu đồng, như vậy điều kiện của hai vợ chồng đủ đảm bảo để nuôi dạy chăm sóc các cháu. Tuy nhiên, do cả hai cháu là nữ và đều trên 7 tuổi, theo đơn nguyện vọng của cháu [Phạm Hà P](#) cháu xin được ở với mẹ, cháu [Phạm Hà A](#) xin được ở với cả bố và mẹ. Vì cháu [Hà P](#) đang trong độ tuổi dậy thì cần sự bảo ban, chăm sóc của mẹ, nên để đảm bảo tốt quyền lợi cho các cháu cần giao cháu [Hà P](#) cho chị [H](#) nuôi dưỡng, giao cháu [Hà A](#) cho anh [T](#) nuôi dưỡng đến tuổi thành niên và có khả năng lao động, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[2.3] Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị Thu H](#) phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, 273, 277 và Điều 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;
- Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và tiểu mục 1.1 phần 1 mục II danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Nguyễn Thị Thu H.](#)

- Về hôn nhân: Xử cho chị [Nguyễn Thị Thu H](#) được ly hôn với anh [Phạm Ngọc T.](#)

- Về con cái: Giao con chung của vợ chồng là cháu [Phạm Hà P](#) (giới tính: nữ) sinh ngày 02/12/2011 cho chị [Nguyễn Thị Thu H](#) trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu [Phạm Hà A](#) (giới tính: nữ) sinh ngày 01/01/2015 cho anh [Phạm Ngọc T](#) trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị [Nguyễn Thị Thu H](#) phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị [H](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bim Sơn ngày 06/02/2025 theo biên lai thu số: 0004677. Như vậy, chị [H](#) đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị [Nguyễn Thị Thu H](#), vắng mặt anh [Phạm Ngọc T.](#)

Chị [Nguyễn Thị Thu H](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/4/2025); anh [Phạm Ngọc T](#) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Bim Sơn;
- Đương sự;
- UBND phường Ba Đình (ĐK 02/11/2010);
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *THA Dân sự thị xã Bím Sơn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TỔNG THỊ HÀ